

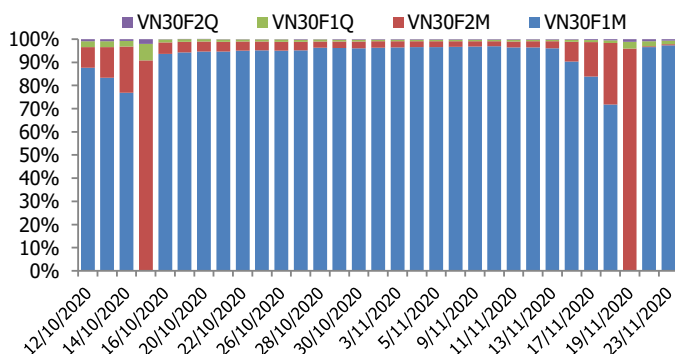
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2012 | 17/12/2020 | 24 | 959.40 | 24,457 |
| VN30F2101 | 21/1/2021 | 59 | 958.30 | 110 |
| VN30F2103 | 18/3/2021 | 115 | 960.00 | 394 |
| VN30F2106 | 17/6/2021 | 206 | 955.00 | 160 |

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đà tăng của thị trường được kéo dài sang phiên giao dịch đầu tuần với các HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng giá từ 2,0 đến 8,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,14 điểm. Do đó, basis các hợp đồng có sự suy yếu vào cuối phiên giao dịch ngày hôm nay. Cụ thể, basis của VN30F2012 giảm từ +1,51 điểm xuống -0,63 điểm và basis hợp đồng VN30F2106 giảm xuống -5,03 điểm.
- Sự vận động của các trụ bài bản và linh hoạt. Dòng tiền xoay vòng từ ngân hàng, thực phẩm - đồ uống và bất động sản qua từng phiên giúp thị trường vẫn giữ được nhiệt. Nhìn chung, dòng tiền đầu cơ vẫn len lỏi vào nhóm các cổ phiếu trụ, điều này đem đến niềm tin về xu thế tích cực sẽ kéo dài và bền vững hơn. Tuy nhiên, sau 5 phiên tăng điểm liên tiếp có thể sẽ tạo điều kiện cho các giao dịch chốt lời ngắn hạn trở lại. Nhiều khả năng đà tăng của chỉ số sẽ chững lại khi tiệm cận vùng cản mạnh 965-970 điểm.
- Xu hướng tăng của chỉ số VN30F2012 được củng cố vững chắc sau 2 phiên vừa qua và chỉ số đang từng bước bứt lên các khu vực cản tiếp theo. Với các diễn biến khả quan từ thị trường cơ sở và các sự ổn định từ thị trường quốc tế, đà tăng ngắn hạn được kỳ vọng tiếp diễn cho thị trường phái sinh. Chiến lược giao dịch trong phiên vẫn là nương theo đà tăng. Các pha rung lắc được xem là cơ hội để canh Long với vùng hỗ trợ quanh 953-956 điểm. Chiến lược giao dịch trong ngắn hạn vẫn là giữ vị thế Long và nâng dần các điểm chặn lên theo đà tăng của giá. Mục tiêu vẫn là vùng giá 968-973 điểm trên chỉ số phái sinh VN30F1M.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long HĐTL VN30F2012 được cân nhắc trong các nhịp điều chỉnh về khu vực hỗ trợ 953-956 điểm, những nhịp phản ứng tốt với khu vực hỗ trợ này là cơ hội canh mua. Trong khi đó, vị thế Short chỉ nên cân nhắc nếu giá có những nhịp tăng hưng phấn tiếp cận khu vực kháng cự 968-973 điểm.

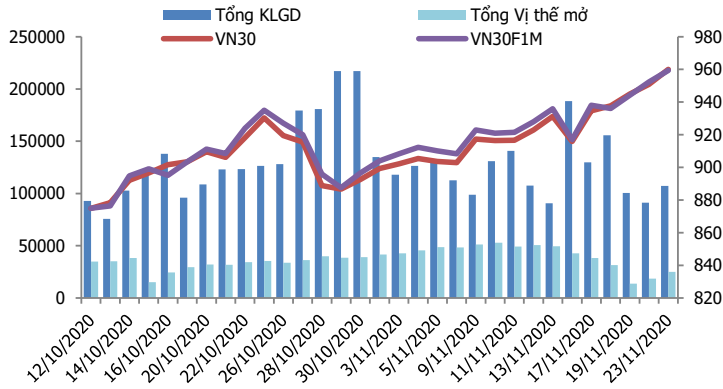
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long và canh Long thêm trong các nhịp test lại hỗ trợ 953-956 điểm, vùng chốt lời kỳ vọng 968-973 điểm, Stoploss nếu thủng 952 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm xu hướng diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới.

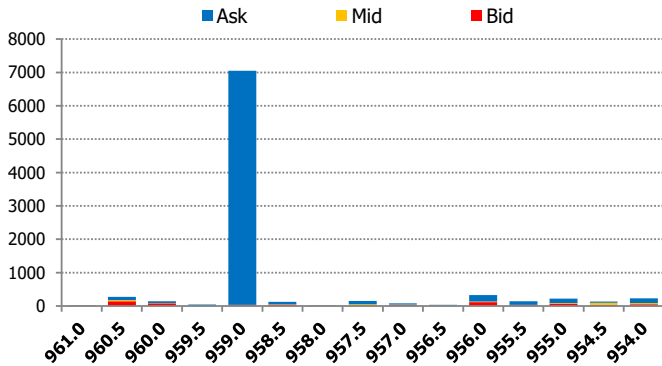
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2012 | 959.4 | 0.73 | 106,812 | 18.0 | 24,457 | 36.6 |
| VN30F2101 | 958.3 | 0.45 | 238 | -53.1 | 110 | 26.4 |
| VN30F2103 | 960.0 | 0.85 | 44 | -10.2 | 394 | 1.8 |
| VN30F2106 | 955.0 | 0.21 | 70 | 42.9 | 160 | -7.0 |
| Tổng | | | 107,164 | 17.6 | 25,121 | 35.4 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch đầu tuần tiếp tục chứng kiến đà phục hồi của thị trường với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 2 đến 8,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,14 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều yếu hơn so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 107.164 hợp đồng, tăng 17,56%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 106.812 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2012 là 960,85 điểm (cao hơn 1,45 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2101 là 962,04 điểm (+3,74 điểm), VN30F2103 là 963,94 điểm (+3,94 điểm) và VN30F2106 là 967,05 điểm (+12,05 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F2M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng kết | BUY | BUY | BUY |
| Hỗ trợ | 953-956 | 946-949 | 933-938 |
| Kháng cự | 962-965 | 968-973 | 973-977 |

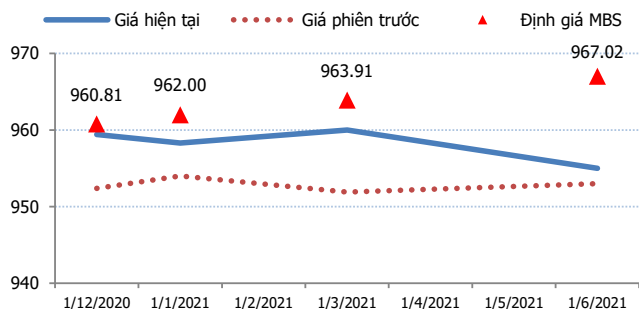
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L

| Spread HĐT L | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|-------|
| VN30F2M - VN30F1M | -1.1 | 1.60 | -2.7 | 3.02 |
| VN30F1Q - VN30F1M | 0.6 | -0.50 | 1.1 | 1.56 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 1.7 | -2.10 | 3.8 | -1.46 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -4.4 | 0.60 | -5 | 0.96 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -3.3 | -1.00 | -2.3 | -2.06 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -5 | 1.10 | -6.1 | -0.6 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐT L CÁC KỲ HẠN



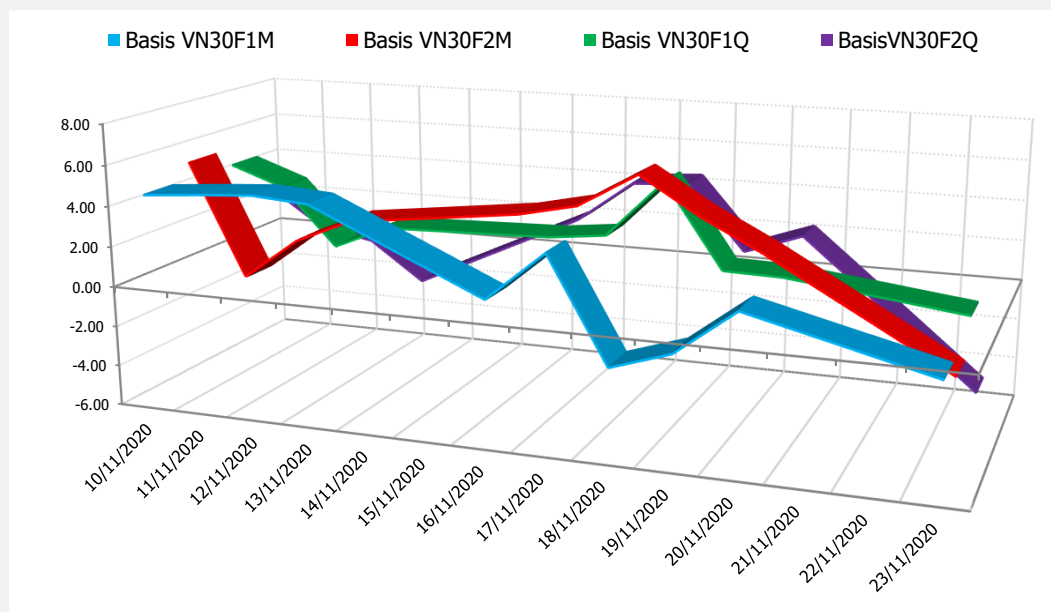
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L

- Phiên giao dịch đầu tuần tiếp tục chứng kiến đà phục hồi của thị trường với 4 HĐT L đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 2 đến 8,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,14 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều yếu hơn so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2012 giảm từ +1,51 điểm xuống -0,63 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2101 cũng giảm xuống -1,73 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng có xu hướng mở rộng nhẹ vào cuối phiên giao dịch hôm nay, hiện nằm trong khoảng -5 điểm đến +1,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F2101-VN30F2012) đang ở mức -1,1 điểm. Hiện tại nhà đầu tư có thể theo dõi thêm xu hướng diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới.

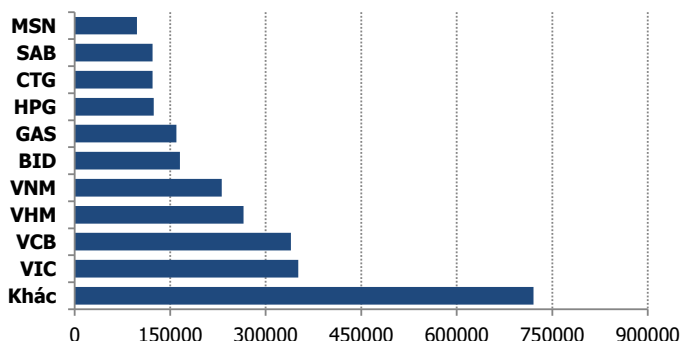
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐT L



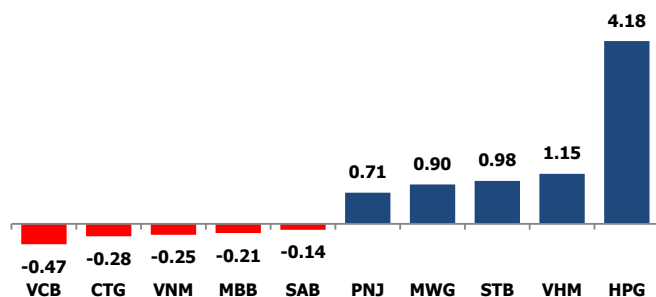
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 994.19 | 960.03 |
| Thay đổi | 4.19 | 9.14 |
| %Chg | 0.42 | 0.96 |
| YTD | 3.45 | 9.21 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 3,704.82 | 2,699.21 |
| P/E | 16.10 | 13.23 |
| P/B | 2.08 | 2.11 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Càng về cuối phiên, diễn biến thị trường càng trở nên tích cực với sự bứt phá của nhiều cổ phiếu. Với nhóm Bluechips, nhiều cái tên như FPT, GAS, HPG, MSN, REE, STB, PNJ, VHM, MWG...đồng loạt bứt phá mạnh là động lực chính giúp thị trường tăng điểm. Trong khi đó, các cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, xây dựng, dầu khí...có phiên giao dịch khá giằng co với sắc đỏ chiếm ưu thế.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 9,14 điểm (0,96%) lên 960,03 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 178,60 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 5.781 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 140 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực mua tập trung vào các cổ phiếu Bluechips như VHM (118,70 tỷ đồng), HPG (61,66 tỷ đồng), VNM (41,24 tỷ đồng), GAS (26,44 tỷ đồng), VRE (23,47 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIIndex | 994.19 | 0.42 | 16.10 | 3.45 |
| Dow Jones | 29,591.27 | 1.12 | 24.42 | 3.69 |
| S&P500 | 3,577.59 | 0.56 | 27.91 | 10.73 |
| Nikkei 225 | 26,142.59 | 2.41 | 36.50 | 10.51 |
| Shanghai | 3,414.49 | 1.09 | 17.86 | 11.95 |
| DAX | 13,126.97 | (0.08) | 65.37 | (0.92) |
| Vàng | 1,836.03 | (0.10) | | 21.01 |
| Dầu WTI | 43.10 | 0.09 | | (29.41) |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Hai - 23/11/2020 | | | |
| Đức- PMI | 58.20 | 56.50 | 57.90 |
| Thứ Ba - 24/11/2020 | | | |
| Mỹ- Niềm tin tiêu dùng CB | 100.90 | 98.00 | |
| Thứ Tư - 25/11/2020 | | | |
| Mỹ- GDP Quý 3 | 33.10% | 33.10% | |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | 0.768M | | |
| Thứ Năm - 26/11/2020 | | | |
| Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp | 742K | 730K | |
| Thứ Sáu - 27/11/2020 | | | |
| | | | |
| Thứ Hai - 30/11/2020 | | | |
| | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đồng loạt tăng điểm khi AstraZeneca và Đại học Oxford cho biết vắc-xin Covid-19 của họ có hiệu quả đến 90%, trở thành nhóm thứ 3 trong tháng này thông báo thông tin tích cực về thử nghiệm vắc-xin. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 327,79 điểm, tương đương 1,12%, lên 29.591,27 điểm. S&P 500 tăng 20,05 điểm, tương đương 0,56%, lên 3.577,59 điểm.
- Giá dầu tăng hơn 2% sau khi tăng trong tuần trước đó, khi báo cáo mới nhất về việc khuyến khích thử nghiệm vắc xin virus corona khiến các thương nhân dự đoán nhu cầu dầu sẽ hồi phục. Chốt phiên giao dịch ngày 23/11, dầu thô Brent tăng 1,1 USD tương đương 2,45% lên 46,06 USD/thùng
- Giá vàng giảm hơn 2% xuống mức thấp nhất 4 tháng, do số liệu hoạt động kinh doanh tại Mỹ cao hơn so với dự kiến và các thử nghiệm vắc xin Covid-19 đầy hứa hẹn thúc đẩy kỳ vọng nền kinh tế hồi phục. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 1,7% xuống 1.838,71 USD/ounce

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VHM và STB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, riêng HPG đóng góp 4,34 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|------------------------------------------------------|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|----------|------|
| VNM | Food Products | 9.67 | 110,600 | -0.27 | 1.37% | 232.428 | -0.25 | 23.12 | 7.88 |
| HPG | Metals & Mining | 9.06 | 37,500 | 5.04 | 6.62% | 866.074 | 4.18 | 11.57 | 2.27 |
| VIC | Real Estate Management & Development | 8.49 | 103,800 | 0.00 | 1.94% | 76.333 | 0.00 | 39.02 | 4.09 |
| TCB | Banks | 7.67 | 23,600 | 0.85 | 2.38% | 416.708 | 0.62 | 7.24 | 1.18 |
| VPB | Banks | 5.77 | 25,500 | 0.00 | 7.58% | 171.421 | 0.00 | 6.20 | 1.25 |
| VCB | Banks | 4.96 | 91,600 | -0.97 | 1.54% | 59.463 | -0.47 | 19.78 | 3.63 |
| FPT | Electronic Equipment, Instruments & Components | 4.65 | 55,900 | 1.27 | 2.93% | 156.576 | 0.56 | 13.20 | 2.91 |
| VHM | Real Estate Management & Development | 4.58 | 80,600 | 2.68 | 2.02% | 409.638 | 1.15 | 11.69 | 3.54 |
| MSN | Food Products | 4.53 | 83,100 | 1.34 | 1.71% | 72.013 | 0.58 | 40.20 | 4.75 |
| MWG | Specialty Retail | 4.42 | 113,200 | 2.17 | 3.07% | 169.038 | 0.90 | 13.29 | 3.37 |
| MBB | Banks | 4.24 | 19,200 | -0.52 | 1.84% | 172.795 | -0.21 | 6.41 | 1.15 |
| VJC | Airlines | 4.13 | 118,900 | 0.00 | 0.93% | 52.994 | 0.00 | #N/A N/A | 4.46 |
| STB | Banks | 3.32 | 14,600 | 3.18 | 4.63% | 394.843 | 0.98 | 11.08 | 0.93 |
| CTG | Banks | 3.25 | - | -0.90 | 1.84% | 234.728 | -0.28 | 11.16 | 1.48 |
| HDB | Banks | 3.00 | 25,750 | -0.19 | 1.95% | 118.072 | -0.06 | 7.53 | 1.47 |
| NVL | Real Estate Management & Development | 2.82 | 61,700 | 0.16 | 1.15% | 81.958 | 0.04 | 10.58 | 2.41 |
| EIB | Banks | 2.38 | 17,150 | -0.58 | 1.18% | 4.033 | -0.13 | 24.67 | 1.27 |
| PNJ | Textiles, Apparel & Luxury Goods | 1.83 | 76,700 | 4.21 | 4.63% | 147.959 | 0.71 | 16.70 | 3.52 |
| SAB | Beverages | 1.78 | 190,500 | -0.78 | 1.32% | 21.826 | -0.14 | 30.18 | 6.17 |
| VRE | Real Estate Management & Development | 1.74 | 27,700 | 0.18 | 1.27% | 85.995 | 0.03 | 27.68 | 2.22 |
| KDH | Real Estate Management & Development | 1.28 | 26,600 | 0.57 | 2.47% | 47.054 | 0.07 | 12.87 | 1.92 |
| GAS | Gas Utilities | 1.06 | 83,500 | 2.08 | 2.83% | 148.036 | 0.21 | 17.57 | 3.42 |
| PLX | Oil, Gas & Consumable Fuels | 0.90 | 50,700 | 0.20 | 2.81% | 39.235 | 0.02 | 74.34 | 3.02 |
| SSI | Capital Markets | 0.89 | 18,700 | 2.75 | 3.88% | 172.78 | 0.23 | 10.20 | 1.19 |
| BID | Banks | 0.88 | 41,100 | -0.24 | 2.34% | 53.849 | -0.02 | 19.33 | 2.11 |
| REE | Industrial Conglomerates | 0.85 | 46,050 | 3.48 | 4.98% | 34.161 | 0.28 | 10.01 | 1.32 |
| POW | Independent Power and Renewable Electricity Producer | 0.62 | 9,950 | 0.71 | 1.41% | 67.132 | 0.04 | 14.65 | 0.83 |
| SBT | Food Products | 0.54 | 17,450 | -0.29 | 2.02% | 59.871 | -0.02 | 24.84 | 1.45 |
| TCH | Machinery | 0.54 | 20,850 | 2.71 | 7.58% | 344.068 | 0.14 | 7.28 | 1.46 |
| ROS | Construction & Engineering | 0.17 | 2,200 | -0.45 | 0.91% | 10.642 | -0.01 | #N/A N/A | 0.21 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| | | |
| | | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

0

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|----------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |